TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện H năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt dần. Vợ chồng đã sống ly thân từ 4 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh N và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H có ba con chung: Cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 24/10/2004; cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 31/12/2009; cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/9/2015.

Hai bên thỏa thuận: Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Anh M, Nguyễn Anh Th cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh N, chị H có quyền qua lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh N và chị H thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H thống nhất anh N nộp cả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Công nhận các cháu: Cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 24/10/2004; cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 31/12/2009; cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/9/2015 là con chung của anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H. Hai bên thỏa thuận:

Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Anh M, Nguyễn Anh Th.

Chị Hiển trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T.

Anh N và chị H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh N và chị H thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0005700 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, (anh N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện H.*
- *Chi cục THADS huyện H.*
- *UBND xã X.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân